TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HSST
Ngày: 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Lý

Thư ký Toà án: Ông Nguyễn M Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Quang T, sinh năm 1998; tại thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, khu vực T, phường T, thanh phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1976 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1978; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là chị Trần Thị T, sinh năm 2001 (đã ly hôn) có 01 con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 132/2018/HS-ST ngày 20/12/2018 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Làm nhục người khác. T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/3/2019. Bị cáo được tha tù trước thời hạn vào ngày 16/01/2020 (đã xoá án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 22/11/2024. Có mặt.

- Bị hại:

Công ty TNHH công nghệ điện máy Kyocera Việt Nam thuộc khu công nghiệp Vsip Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: phường D, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị Nguyệt M, sinh năm 1977 – Chức vụ: Trưởng phòng hành chính nhân sự của Công ty. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Phạm Thu H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 31, xã H, huyện X, tỉnh N. Nơi tạm trú: Tổ dân phố 3, khu vực T, phường T, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/10/2024, Đồn Công an Khu công nghiệp Vsip Thuỷ Nguyên nhận được đơn trình báo của Công ty TNHH Công nghệ điện máy Kyocera Việt Nam về việc Công ty bị mất trộm 11 cuộn dây cáp đồng, đồng thời giao nộp 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh ngày 25/10/2024 01 nam công nhân công ty lấy cắp 03 cuộn dây đồng từ phòng Kit (Phòng thử nghiệm). Cùng ngày Trịnh Quang T là công nhân của Công ty đã đến Đồn Công an Vsip để đầu thú và thừa nhận hành vi của mình và tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, BKS 15AS-073.04. Công an Đồn Vsip đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc tới Công an huyện Thuỷ Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

T hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Trịnh Quang T, Cơ quan Công an không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2024 và số 01/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuỷ Nguyên kết luận: Giá trị của 10 cuộn dây đồng Công ty Kyocera bị mất trộm đã thu hồi có giá là:123.741.000 đồng và Giá trị của 01 cuộn dây đồng Công ty Kyocera bị mất trộm chưa thể thu hồi có giá là: 8.879.237 đồng. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt là 132.620.237 đồng.

Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 11/02/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: đoạn video do Công ty Kyocera cung cấp không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Quang T khai nhận: Hiện T đang là công nhân của Công ty TNHH Công nghệ điện máy Kyocera với mức lương trên 8.000.000 đồng/tháng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/10/2024, Công ty diễn tập phòng cháy chữa cháy, T xin phép đi vệ sinh. Khi đi qua phòng KIT (Phòng thử nghiệm) quan sát vào bên trong thấy có các cuộn dây đồng xếp chồng lên nhau không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T vào phòng KIT xách 02 cuộn dây đồng đem cất giấu tại giữa các palet để hàng trong nhà kho, sau đó,T tiếp tục quay lại lấy thêm 01 cuộn dây đồng nữa mang đi cất giấu tại kho. Sau khi cất giấu xong, T quay

lại diễn tập. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T chấm công kết thúc công việc rồi quay lại vị trí đã cất giấu tài sản, dùng xe đẩy chuyển 03 cuộn dây đồng xuống khu vực nhà để xe khu A. Tại đây, T lấy áo công nhân máu trắng của công ty phủ bọc 02 cuộn dây đồng lại rồi cho lên võng xe mô tô BKS: 15AS-073.04 đi ra khỏi công ty. T giấu 02 cuộn dây đồng tại bãi cỏ cách cổng công ty khoảng 500m rồi quay lại Công ty bằng cách trước đó lấy 01 cuộn dây đồng còn lại ra khỏi Công ty. Sau khi lấy cắp được 03 cuộn dây đồng, T đi đến quán thu mua phế liệu tại số 65, phố mới Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng của chị Phạm Thu H, sinh năm 1990, trú tại Xóm 31, xã H, huyện X, tỉnh N để bán với giá là 185.000 đồng/kg được số tiền 9.712.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận bằng cách thức và thủ đoạn như trên, sau khi hết giờ làm T đã 04 lần lấy cắp các cuộn dây đồng của Công ty Công nghệ điện máy Kyocera tại phòng Kit mang đi bán lấy tiền tiêu sài, cụ thể:

- Ngày 30/9/2024, T lấy cắp được 02 cuộn dây đồng (40kg) mang đi bán cho chị H được số tiền bán được là 7.200.000 đồng.

- Ngày 18/10/2024, T trộm cắp được 02 cuộn dây đồng (46 kg) bán cho chịH được số tiền là 8.270.000 đồng.

- Ngày 22/10/2024, T trộm cắp được 02 cuộn dây đồng (39,5kg) bán cho chịH được số tiền 7.122.000 đồng.

- Ngày 24/10/2024, Triền trộm cắp được 02 cuộn dây đồng (46 kg) đi bán cho chịH được số tiền 8.510.000đ đồng.

Khi mang bán các cuộn dây đồng cho chị H, T đều nói đó là tài sản của mình không dùng nữa nên bán lại cho chị H theo giá sắt vụn.

T hành làm việc với chị Phạm Thu H khai đã 05 lần mua các cuộn lõi đồng của T nhưng không biết tài sản do T mang bán là do trộm cắp mà có. Chị H đã tự nguyện giao nộp lại 10 cuộn dây đồng mà T đã bán. Ngoài ra chị H đã bán được 01 cuộn dây đồng cho khách đến mua với giá 3.200.000 đồng theo giá phế liệu 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT- VKS ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Trịnh Quang T: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kiểm Sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Quang T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH Công nghệ điện máy Kyocera, do người đại diện theo uỷ quyền có mặt tại phiên toà trình bày: Tài sản của Công ty đã được thu hồi đầy đủ trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với 01 cuộn dây đồng không thu hồi được Công ty TNHH công nghệ điện máy Kyocera không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thu H vắng mặt tại phiên toà, song đã có lời khai tại cơ quan điều tra, khi mang bán các cuộn dây đồng cho chị H, bị cáo T đều nói đó là tài sản của mình không dùng nữa nên bán lại cho chị H theo giá sắt vụn. Chị H đã tự nguyện giao nộp lại 10 cuộn dây đồng mà T đã bán. Ngoài ra chị H đã bán được 01 cuộn dây đồng cho khách đến mua với giá 3.200.000 đồng theo giá phế liệu 200.000 đồng. Nay chị H không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền bán 10 cuộn dây đồng.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, Kiểm sát viên thu thập, do người T hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trịnh Quang T phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp lời khai của người làm chứng và phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 62/HĐĐGTS, ngày 28/10/2024 và số 01/KL-HDĐGTS ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Trong ngày 30/9/2024 và các ngày 18, 22, 24, 25/10/2024, bị cáo Trịnh Quang T có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 11 cuộn dây đồng của Công ty TNHH Công nghệ điện máy Kyocera thuộc Khu Công nghiệp Vsip Thuỷ Nguyên trị giá tài sản chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá xác định và định giá là 132.620.237 đồng. Với hành vi nêu trên bị cáo Trịnh Quang T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vậy, Bản cáo trạng của VKSND thành phố Thủy Nguyên và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên"* quy định điểm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên toà bị cáo T thành khẩn khai báo và đầu thú; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng nhiều lần (05 lần) dùng thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

trong trại giam một thời gian nhất định như mức đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Công ty TNHH Công nghệ điện máy Kyocera, do người đại diện theo uỷ quyền có mặt tại phiên toà trình bày: Tài sản của Công ty đã được thu hồi đầy đủ trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với 01 cuộn dây đồng không thu hồi được Công ty TNHH công nghệ điện máy Kyocera không có yêu cầu đề nghị gì khác và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thu H vắng mặt tại phiên toà, song đã có lời khai tại cơ quan điều tra, khi mang bán các cuộn dây đồng cho chị H, bị cáo T đều nói đó là tài sản của mình không dùng nữa nên bán lại cho chị H theo giá sắt vụn. Chị H đã tự nguyện giao nộp lại 10 cuộn dây đồng mà T đã bán. Ngoài ra chị H đã bán được 01 cuộn dây đồng cho khách đến mua với giá 3.200.000 đồng theo giá phế liệu 200.000 đồng. Nay chị H không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền chị đã bỏ ra trả cho bị cáo khi mua 10 cuộn dây đồng.

[7]. Về nội dung khác

Đối với hành vi của Phạm Thu H mua các cuộn dây đồng của Trịnh Quang T nhưng không biết các cuộn dây đồng này do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15AS-073.04, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị H, sinh năm 1978 là mẹ của T. Chị H cho T mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc T sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho mẹ T là đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Quang T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang T **42** (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Trịnh Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận **:**
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKS nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên;
- Trại tạm giam CATP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS thành phố Thuỷ Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Hạ - Bùi Đức Khoa **Đinh Thị Mến**